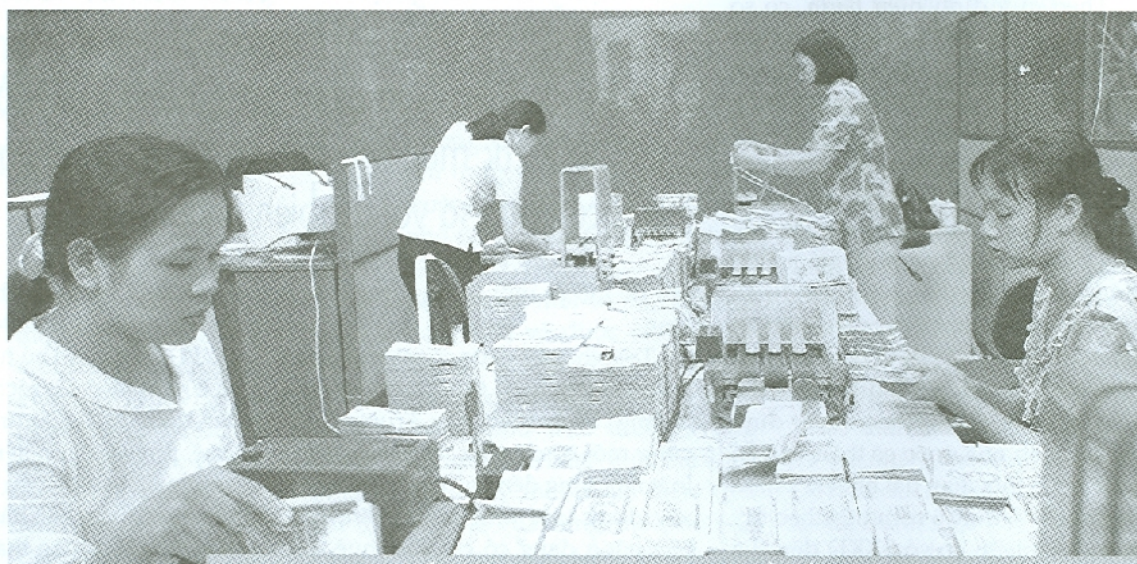


❖ Tìm lời giải cho lãi suất?

Lạm bàn về lãi suất cơ bản ở Việt Nam

LAM HỒNG

Quan sát thị trường tài chính tiền tệ Việt Nam những năm gần đây, đặc biệt từ khi nước ta gia nhập WTO, thì thấy vai trò của lãi suất cơ bản - một công cụ điều hành chính sách tiền tệ - đã được nhắc đến. Điều đáng quan tâm là, trên diễn đàn báo chí Việt Nam, không ít lần xuất hiện những ý kiến đề nghị bỏ lãi suất cơ bản. Bài viết dưới đây góp một tiếng nói về vấn đề này.



Lãi suất cơ bản đã chứng tỏ vị trí không thể thiếu trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế

Lãi suất cơ bản ở Việt Nam

Đến nay, Việt Nam đã gia nhập WTO được hơn 2 năm và đang nỗ lực để được các nước trên thế giới công nhận là nước có nền kinh tế thị trường. Thị trường tài chính tiền tệ Việt Nam đã được tự do hoá và mở cửa hội nhập với thế giới bên ngoài. Điều dễ thấy nhất là một số ngân hàng nước ngoài đã mở ngân hàng con 100% vốn nước

ngoài tại Việt Nam; các ngân hàng nước ngoài và liên doanh được hoạt động bình đẳng với các ngân hàng thương mại quốc doanh và cổ phần trong nước (như được huy động và cho vay bằng đồng Việt Nam không hạn chế); nhiều công ty bảo hiểm 100% vốn trong nước và nước ngoài được thành lập; lãi suất VND cũng như ngoại tệ, phí bảo hiểm các loại hình đã được tự do hoá... Dù còn một số hạn chế chưa được gỡ bỏ

nhưng thị trường tài chính, tiền tệ Việt Nam đã được tự do hoá những bước căn bản. Việc bàn đến vai trò của lãi suất cơ bản trong các công cụ điều hành chính sách tiền tệ ở Việt Nam được đặt ra trong bối cảnh đó.

Lãi suất cơ bản (cùng với lãi suất tái cấp vốn và lãi suất tái chiết khấu) được đưa vào Luật về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997 cũng như Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật về Ngân hàng Nhà

nước Việt Nam năm 2003. Theo đó, lãi suất cơ bản là lãi suất do Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố làm cơ sở cho các tổ chức tín dụng ấn định lãi suất kinh doanh.

Lãi suất cơ bản cũng được đưa vào Bộ Luật Dân sự năm 2005, Điều 476. Theo đó, lãi suất vay do các bên tự thỏa thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do NHNN công bố đối với loại cho vay tương ứng.

Như vậy, có thể nói, khái niệm "lãi suất cơ bản" đã được quy định và sử dụng trong 2 bộ luật của Việt Nam từ khá sớm và những điều luật đó có ý nghĩa hết sức quan trọng trong đời sống xã hội, động chạm tới lợi ích của các tổ chức tín dụng, nhiều tổ chức kinh tế và dân cư.

Tuy nhiên, ở Việt Nam, trong hơn 10 năm qua, điều dễ nhận thấy là vai trò thực tiễn của lãi suất cơ bản khá mờ nhạt. Có những nhận xét hơi ngoa rằng, nếu không có Điều 476 của Bộ Luật Dân sự năm 2005 thì rất ít người biết đến sự tồn tại của khái niệm "lãi suất cơ bản" trong pháp luật của Việt Nam. Thậm chí, ngay sau khi Bộ Luật Dân sự năm 2005 được thông qua, dư luận báo chí còn đặt dấu hỏi về sự cần thiết của Điều 476 nhiều hơn là về sự cần thiết sử dụng "lãi suất cơ bản" trong đời sống kinh tế. Có những bài báo cho rằng: "Nhiều thỏa thuận lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng sẽ trở nên vô hiệu" (1). Thậm chí, đã có bài báo tuyên bố: "Lãi suất cơ bản đã hết thời" (2), "Ngân hàng muốn buông lãi suất cơ bản" (3) hoặc đặt câu hỏi: "Ngân hàng Nhà nước sẽ không công bố lãi suất cơ bản?" (4).

Đáng buồn hơn là, lãi suất cơ bản – một công cụ điều hành chính sách tiền tệ của NHNN – dường như cũng bị các nhà quản lý và nhà chuyên môn "bỏ quên". Trong khoảng tháng 3 - tháng 5/2008 khi lạm phát tăng tốc, các ngân hàng thương mại (NHTM) chạy đua tăng lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm và sau đó là lãi suất cho vay, NHNN đã buộc phải chỉ đạo bằng Công điện và các biện pháp xử phạt hành chính, Hiệp hội Ngân hàng cũng phải phối hợp bằng cách kêu gọi sự

thỏa thuận giữa các hội viên về việc không tự động nâng lãi suất huy động. Tuy nhiên, hiệu quả thực tế lại rất hạn chế. Chỉ khi Hiệp hội Ngân hàng có đề nghị lên Chính phủ và Quốc hội xin sửa tỷ lệ 150% trong Điều 476 Bộ Luật Dân sự lên thành 300% và đề nghị này bị từ chối thì dường như những người điều hành chính sách tiền tệ mới giật mình và nhớ đến vai trò của lãi suất cơ bản. Ngay sau đó, lãi suất cơ bản được điều chỉnh từ 8,75% lên 12% và cơ chế mới điều hành lãi suất được tuyên bố (5).

Theo cơ chế mới, hàng tháng và khi cần thiết, NHNN sẽ công bố lãi suất cơ bản làm cơ sở để các NHTM

Lãi suất cơ bản không thể bị loại bỏ khỏi vai trò là một trong những công cụ điều hành chính sách tiền tệ của NHNN Việt Nam. Vấn đề đặt ra là có nên dùng lãi suất cơ bản làm công cụ kiểm soát "giá cả" tín dụng hay không?

ấn định lãi suất kinh doanh. Có ý kiến cho rằng, NHNN như "người đang chơi với vớ được phao", đã nhờ vào Điều 476 Bộ luật Dân sự để làm nên "thành tích" điều hòa thị trường tín dụng, kiềm chế việc tăng lãi suất cho vay và lãi suất huy động, góp phần vào các biện pháp chống lạm phát của Chính phủ.

Thế nhưng, từ tháng 10 - tháng 11/2008, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính ở Mỹ, giá dầu thế giới sụt giảm, lạm phát ở Việt Nam đã giảm tốc, NHNN đã điều chỉnh giảm lãi suất cơ bản thì việc áp dụng lãi suất trần cho vay như quy định tại Điều 476 Bộ Luật Dân sự lại được nhắc đến như một sự cản trở đối với kinh doanh theo cơ chế thị trường (6). Báo chí, truyền hình thời gian này lại dẫn lời một chuyên gia kinh tế là Việt kiều từng sống nhiều năm ở Mỹ

rằng, ở Mỹ không có cái gọi là "lãi suất cơ bản". Tuy nhiên, bên cạnh đó, các biện pháp chống lại tác động của khủng hoảng tài chính trên toàn cầu, việc nói lỏng chính sách tiền tệ, hay những công bố điều chỉnh lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed), của Ngân hàng Trung ương Anh Quốc (BOE), Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ), Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB)... lại đều được báo chí nước ta gắn cho cái tên "lãi suất cơ bản". Do vậy, vấn đề cần làm rõ ở đây là lãi suất cơ bản có được áp dụng ở các nước có kinh tế thị trường phát triển và các nước khác hay không và vai trò của lãi suất cơ bản ở nước ta trong thời gian tới?

Nhìn ra thế giới

Trước khi nói đến công cụ lãi suất để điều hành chính sách tiền tệ ở mỗi nước, cần phải nói đến các cơ quan điều hành chính sách đó. Phần lớn các nước đều có Ngân hàng Trung ương (NHTU) đóng vai trò là cơ quan điều hành chính sách tiền tệ. Với lịch sử phát triển của lĩnh vực ngân hàng mỗi nước, nhiều NHTU của các nước đã từng có nguồn gốc là ngân hàng thương mại tư nhân. Tuy nhiên cho đến nay, NHTU của các nước đều là ngân hàng thuộc sở hữu nhà nước, có chức năng điều hành chính sách tiền tệ nhưng lại không nhất thiết là cơ quan của Chính phủ. Một số nước có những cơ quan tương tự nhưng lại mang tên khác như Cục Dự trữ Liên bang (ở Mỹ), hoặc Ngân hàng Dự trữ Liên bang (ở Úc). Điều thú vị là có những cơ quan như thế không thuộc sở hữu nhà nước mà là một tổ chức tư nhân Fed là một ví dụ (7) (8). Tuy vậy, những cơ quan này vẫn đóng vai trò như một NHTU của đất nước mà một chức năng không thể thiếu của nó là điều hành chính sách tiền tệ của Nhà nước – cung ứng tiền tệ theo chính sách thắt chặt hay nói lỏng để ngăn chặn lạm phát hoặc giảm phát, ngăn chặn khủng hoảng.

Dù dưới tên gọi hoặc hình thức cơ cấu nào, NHTU của các nước trên thế giới đều sử dụng công cụ lãi suất để điều hành chính sách tiền tệ. Tuy có sự khác nhau về số loại lãi suất hoặc tên gọi cụ thể nhưng chúng vẫn được gọi chung là các lãi suất cơ bản (then chốt, chủ chốt) – key interest rates. Ví dụ:

- Ngân hàng Canada (Bank of



Canada) dùng Lãi suất qua đêm mục tiêu (the target for Overnight rate) và dùng lãi suất cao hơn và thấp hơn lãi suất mục tiêu 0,25% để phát tín hiệu định hướng cho thị trường. (Các NHTM được vay vốn theo lãi suất cận trên và được nhận lãi suất tiền gửi theo lãi suất cận dưới.)

- Fed dùng lãi suất cấp vốn liên bang - (the Fed funds rate) và lãi suất tái chiết khấu (the discount rate)

- BOE dùng lãi suất tái cấp vốn 2 tuần - the two weeks repo rate.

- ECB dùng lãi suất tối thiểu đấu thầu để tái cấp vốn (the minimum bid rate for refinancing operations-the repo rate (8)).

Nhận xét chung có thể rút ra kết luận là khái niệm "lãi suất cơ bản" được áp dụng ở các nước thường là lãi suất tái cấp vốn của NHTU (là ngân hàng của các ngân hàng) cho các NHTM, các tổ chức tín dụng, trừ trường hợp của Canada, lãi suất tái cấp vốn của NHTU được quy định rõ luôn là cao hơn lãi suất qua đêm mục tiêu (lãi suất cơ bản) 0,25%. Cho tới nay, chúng tôi chưa có tư liệu nào cho thấy lãi suất cơ bản ở các nước khác được dùng để xác định lãi suất trần cho vay của các tổ chức tín dụng.

Đôi lời bàn thảo

Ở Việt Nam, lãi suất cơ bản cũng là chuẩn để xác định lãi suất tái cấp vốn của NHNN cho các tổ chức tín dụng và từ năm 2008 đến nay, lãi suất tái cấp vốn thường cao hơn lãi suất cơ bản 1%. Mặc dầu lãi suất cơ bản được Luật NHNN Việt Nam gán cho vai trò "làm cơ sở cho các tổ chức tín dụng ấn định lãi suất kinh doanh" nhưng trên thực tế thị trường tài chính tiền tệ Việt Nam thì lãi suất cơ bản không có vẻ đóng vai trò định hướng gián tiếp trong thị trường tiền tệ - tín dụng mà nó như một công cụ hành chính quản lý "giá cả" của tín dụng theo phương pháp trực tiếp. Điều đó có nghĩa là, ở Việt Nam hiện nay, thay đổi lãi suất cơ bản đồng nghĩa với thay đổi lãi suất "trần" cho vay của các tổ chức tín dụng. Mặc dầu vào giữa năm 2008, quy định của Bộ Luật Dân sự đã như là "cứu cánh bất ngờ" giúp NHNN kiểm chế việc tăng "giá cả" của tín dụng, nhưng đến quý VI/2008, "cứu cánh" lại trở thành vật cản khi xuất hiện nhu cầu "tự do hóa giá cả" trên thị trường tín

dụng, buộc Nhà nước ta có giải pháp mềm hóa Luật.

Trong Nghị quyết số 23/2008/NQ-QH12 ngày 6/11/2008 của Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ tư, có cho phép "Các tổ chức tín dụng điều hành lãi suất cho vay trên cơ sở lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật và được phép cho vay theo lãi suất thỏa thuận đối với một số dự án sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao". Để thực hiện nghị quyết trên của Quốc hội, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 về những biện pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, trong đó đã cho phép "tổ chức tín dụng thực hiện việc cho vay theo lãi suất thỏa thuận". Cuối tháng 12/2008, Hiệp hội các ngân hàng (tên viết tắt là VNBA) tiếp tục đưa ra 4 lý do đề nghị sửa Điều 474 và 476 Bộ luật Dân sự (6). Theo đó, VNBA đề xuất sửa Điều 474 và 476 của Bộ luật Dân sự theo 2 phương án:

Phương án 1: Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích Điều 474 và Điều 476 Bộ luật Dân sự theo hướng "Lãi suất vay do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do NHNN công bố. Quy định này không điều chỉnh các quan hệ tín dụng của các tổ chức tín dụng. Tổ chức tín dụng hoạt động theo quy định của Luật NHNN và Luật Các tổ chức tín dụng".

Phương án 2: Chính sửa Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật Dân sự theo hướng quy định này không áp dụng đối với các tổ chức tín dụng.

Và theo VNBA, việc điều chỉnh nên theo phương án 1 để đáp ứng kịp thời cho tình hình kinh tế hiện nay, vì "chậm ngày nào sẽ gây ách tắc và sự căng nhắc trong hoạt động ngân hàng, không đáp ứng được những yêu cầu đa dạng của nền kinh tế, nhất là trong giai đoạn suy thoái hiện nay".

Thực tế đó đặt ra một số vấn đề:

Một là, từ kinh nghiệm nước ngoài có thể thấy, đề nghị bỏ lãi suất cơ bản ở nước ta có vẻ không thích hợp. Lãi suất cơ bản (cùng lãi suất tái cấp vốn và lãi suất tái chiết khấu cho các tổ chức tín dụng) không thể bị loại bỏ khỏi vai trò là một trong những công cụ điều hành chính sách tiền tệ của NHNN Việt Nam. Trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế, lạm phát gia tăng, rõ ràng lãi suất cơ bản đã chứng

tỏ vị trí không thể thiếu của nó. Phải chăng vấn đề đã đặt ra cần được chỉnh lại là có nên đưa lãi suất cơ bản vào Bộ Luật Dân sự để làm công cụ kiểm soát "giá cả" tín dụng hay không.

Trong điều kiện của nền kinh tế thị trường, Nhà nước ta nên xác định, "giá cả" tín dụng có phải là một loại giá mà Nhà nước cần quản lý trực tiếp như giá điện, giá xăng dầu, giá than... để phải quy định giá trần của tín dụng như đang làm. Tiếp theo, các nhà làm Luật có lẽ cũng nên nghiên cứu lại xem có cần dùng Bộ Luật Dân sự để quản lý "giá cả" tín dụng như hiện nay hay không; hay là dùng công cụ, các loại văn bản khác và "trả lại tên cho em" - tức là để cho lãi suất cơ bản ở Việt Nam trở về với vai trò công cụ điều hành chính sách tiền tệ của NHNN một cách thực thụ.

Hai là, để điều hành chính sách tiền tệ thì NHNN sử dụng các công cụ của chính sách tiền tệ như lãi suất cơ bản, dự trữ bắt buộc, tín phiếu bắt buộc... như thế nào. Nếu một kịch bản xảy ra tương tự như thời kỳ lạm phát cao quý II/2008 mà Bộ Luật Dân sự không có Điều 476 thì NHNN sẽ làm gì để kiểm chế sự tăng "giá cả" tín dụng. Nói một cách khác, để phù hợp với kinh tế thị trường, giảm thiểu tối đa sự can thiệp trực tiếp của Nhà nước, giá cả tín dụng cần được quản lý một cách gián tiếp như thế nào.

Có lẽ, lời giải cho cả 2 vấn đề kể trên đều cần sự xem xét nghiêm túc và kịp thời của các nhà làm Luật cũng như các nhà điều hành chính sách tiền tệ và sẽ không bao giờ là muộn đối với đất nước ta.

Tài liệu tham khảo:

- (1) Xem bài báo cùng tên ngày 05/10/2006- sbv.com.vn
- (2) Xem bài báo cùng tên ngày 10/09/2007- bdsdothimoi.com
- (3) Xem bài báo cùng tên ngày 27/03/2008- vnexpress.net
- (4) Xem bài báo cùng tên ngày 13/04/2008- kinhteht.com.vn
- (5) Theo vnba.org.vn 17/05/2008
- (6) Xem bài "Hiệp hội ngân hàng đưa ra 4 lý do và đề xuất sửa Luật" ngày 29/12/2008 - VnEcon.com
- (7) Xem Song Hongbing - Chiến tranh tiền tệ, NXB Trẻ, 9/2008
- (8) Các mục key interest rates, Federal reserve System, European Central Bank, Bank of Canada, Bank of England... trong Wikipedia.org